TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 22-9-2023
"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Xuyến
2. Ông Thái Quang Định

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th; địa chỉ cư trú: tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H; địa chỉ cư trú: tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện kết hôn tại UBND phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại tổ 16, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2014 vợ chồng chị chuyển về chung sống tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên năm 2017 chị đã làm đơn ly hôn anh H tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí. Tuy nhiên sau đó được Tòa án động viên, hòa giải nên chị Th đã rút đơn, vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng trong cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, anh H không thay đổi tính nết nên đến năm 2021, chị Th tiếp tục làm đơn ly hôn anh H nhưng vì thương con nên chị lại rút đơn về

để các con có một gia đình trọn vẹn. Tuy nhiên từ năm 2021 cho đến nay giữa chị và anh H luôn xảy ra cãi vã, tinh thần chị mệt mỏi và ảnh hưởng đến sự phát triển của các con, hạnh phúc gia đình cũng không đạt được vì anh H luôn dùng những lời lẽ khó nghe và xúc phạm chị, thậm chí đánh đập chị. Vì vậy chị cùng các con đã dọn ra khỏi nhà từ ngày 10/7/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; khi ly thân mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 17/8/2011. Nay vợ chồng ly hôn chị nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Chị Th trình bày, hiện nay chị đang công nhân tại phân xưởng đời sống thuộc Công ty cổ phần than Vàng Danh, thu nhập trung bình khoảng 09 triệu đồng/ 1 tháng. Chị Th cam đoan đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: vào tháng 11 năm 2007, anh và chị Vũ Thị Th tự nguyên kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống tại tổ 16, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2014 vợ chồng anh chuyển về chung sống tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên năm 2017 chị Th đã làm đơn ly hôn anh tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí. Tuy nhiên sau đó được Tòa án động viên, hòa giải nên chị Th đã rút đơn, vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ ngày 10/7/2023 cho đến nay; khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành. Trong trường hợp chị Th cương quyết xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa anh và chị Th có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 17/8/2011. Nếu phải ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng của con, con muốn ở với ai thì người đó được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành lấy lời khai của con trên bảy tuổi của chị Th và anh H là các cháu Nguyễn Thanh V và Nguyễn Vũ Ph. Khi được hỏi ý kiến, cháu V và cháu Ph trình bày: nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ vì mẹ quan tâm và chăm sóc cháu tốt hơn.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Bùi Văn T – Trưởng khu 8, phường V, thành phố U cho biết: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Xuân H là vợ chồng, có đăng ký thường trú tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không năm được vì chị Th và anh H không đề nghị hòa giải tại cơ sở nhưng ông được biết có sự việc vợ chồng chị Th và anh H trong cuộc sống có xảy ra việc chửi bới, xúc phạm, đánh đập nhau. Hiện nay chị Th không chung sống cùng anh H tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Việc chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: giữa chị Th và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh năm 2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh năm 2011; hiện nay cả hai con chung cũng không sinh sống cùng anh H tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U. Về tài sản chung và nợ chung của chị Th và anh H, chính quyền địa phương không nắm được.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H; giao hai con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 17/8/2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Th thì đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Nguyễn Xuân H có địa chỉ cư trú tại tổ 8, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn, anh Nguyễn Xuân H: tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2023, anh H trình bày do tính chất công việc của anh rất bận nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh; vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, chửi bới, xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 10/7/2023 cho đến nay, cả hai không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh H không đồng ý vì mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái khôn lớn, trưởng thành.

Xét thấy: giữa chị Th và anh H có mâu thuẫn, cả hai có bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã sống ly thân, hai người không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Mặt khác, việc anh H không đồng ý ly hôn với chị Th không phải vì anh H còn tình cảm với chị Th mà chỉ là để nứu giữ một gia đình trọn vẹn, để các con có đầy đủ bố mẹ cùng chăm lo, tránh thiệt thòi cho các con.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Anh Nguyễn Xuân H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng vắng mặt. Như vậy, có thể thấy anh H không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị Vũ Thị Th và anh Nguyễn Xuân H có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 17/8/2011. Nay ly hôn chị Th nhận nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Anh H có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con, các con muốn ở với ai thì người đó được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Khi được hỏi ý kiến của con chung trên bảy tuổi, cháu V và cháu Ph đều có nguyện vọng ở với chị Th. Do đó, cần giao cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: *chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: giao cho chị Vũ Thị Th có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 17/8/2011, kể từ ngày xét xử (ngày 22/9/2023) cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Vũ Thị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Xuân H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007105 ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường V, TP U);
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thịnh